

Bản án số: **47 /2022/HS-ST**
Ngày 25/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hùng và ông Lại Vi Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/HSST-QĐ ngày 12/4/2022 đối với bị cáo:

Lò Văn H. (Tên gọi khác: Lò Văn T.), sinh ngày 12/10/1996 tại huyện Th, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản S, xã Ph, huyện Th, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12, dân tộc: Thái; con ông Lò Văn D, sinh năm 1962 và bà Giàng Thị T, sinh năm 1966; vợ: Vàng Thị L, sinh năm 1997; con: 01 con sinh năm 2017; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ tư; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 02 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Dương (có mặt).

*** Bị hại:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/02/2022, bị cáo Lò Văn H. thuê xe ôm đi từ phòng trọ tại tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên đến nhà Hoàng Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang chơi. Khoảng 16 giờ ngày 04/02/2022 anh T.

rủ bị cáo sang nhà anh Hoàng Văn V, sinh năm 1983 (anh trai của anh T, ở cùng thôn) ăn cơm, uống rượu tại tầng âm nhà anh V. Khoảng 17 giờ cùng ngày, trong lúc uống rượu bị cáo một mình đi lên tầng 1 để ra ngoài mua thuốc lá, khi đi qua phòng ngủ của chị Hoàng Thị T. (con gái anh V.) nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng, bộ nhớ trong 64GB (bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel) đang cắm sạc tại vị trí gần cửa phía bên trong phòng ngủ, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại mang về để sử dụng. Sau khi mua thuốc lá về, quan sát trên khu vực tầng 1 không có người, bị cáo đi vào trong phòng trộm cắp chiếc điện thoại, tắt nguồn và cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi tiếp tục đi xuống tầng âm uống rượu, ăn cơm xong về nhà anh T. nghỉ ngơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo thuê xe ôm đi về phòng trọ tại tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Ngày 05/02/2022, bị cáo cho chiếc điện thoại vào túi quần phía sau và đi làm, trong lúc làm việc bị cáo làm rơi chiếc điện thoại xuống đất dẫn đến chiếc điện thoại bị vỡ mặt kính phía sau và hư hỏng.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại chị Hoàng Thị T. đã trình báo Công an huyện Sơn Dương giải quyết. Ngày 06/02/2022 Công an huyện Sơn Dương mời bị cáo lên làm việc, bị cáo khai nhận đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng, bộ nhớ trong 64GB (bên trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel) và giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 07/02/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng, bộ nhớ trong 64GB, trị giá 9.167.000 đồng đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị là 9.217.000 đồng (Chín triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSSD ngày 23 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lò Văn H. (Lò Văn T.) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H. (Lò Văn T.) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn H. (Lò Văn T.) từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng, bộ nhớ trong 64GB đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời cuối cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại chị Hoàng Thị T. trình bày: Ngày 04/02/2022 chị có bị mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng, bộ nhớ trong 64Gb. Sau khi bị mất trộm điện thoại chị đã định vị và phát hiện điện thoại ở Tổ dân phố Văn Nhuế, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên trùng với vị trí ở trọ của bị cáo nên đã báo Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết. Về dân sự chị đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Về chiếc điện thoại trên chị đề nghị trả lại cho bị cáo. Về hành vi của bị cáo đề nghị xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 04/02/2022, tại thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Lò Văn H. đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng, bộ nhớ trong 64GB và 01 sim điện thoại Viettel có tổng giá trị 9.217.000 đồng (Chín triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng) của chị Hoàng Thị T.

Bị cáo là người có năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi trộm cắp, giá trị tài sản bị chiếm đoạt đủ định lượng cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lẩn tránh ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông nội là Lò Văn Lý tham gia dân công hỏa tuyến được Bộ tư lệnh quân khu 2 chứng nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3]. Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để trộm cắp. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội mới cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét, bị cáo có nhân thân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp tương đối lớn, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Dương với thời gian tạm giam đã được 03 tháng, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo khi buộc bị cáo phải chấp hành thời gian thử thách trong một thời hạn nhất định mới thì hành xong hình phạt chính trong khi buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thì chỉ cần chấp hành thêm một thời gian ngắn là bị cáo đã thì hành xong hình phạt chính của bản án. Do vậy, theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Hoàng Thị T. số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Ngoài ra chị T. không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng, bộ nhớ trong 64GB đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường tiền thiệt hại tài sản cho bị hại nên xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của bị cáo. Đây là tài sản có giá trị, tại phiên tòa bị hại có quan điểm đề nghị trả lại điện thoại cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận tuyên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại trên nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Lò Văn H. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H. (Lò Văn T.) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn H.** (Lò Văn T.) **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (07/02/2022).

2. Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu trắng, bộ nhớ trong 64GB đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Viettel nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 29/3/2022).

3. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Lò Văn H. (Lò Văn T.) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSDT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã Ph, huyện Th, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến